TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 177/2019/QĐST- HNGĐ	*C, ngày 31 tháng 10 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số : **116/2019/TLST- HNGĐ** ngày 15 tháng 7 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Phan Văn M** – sinh năm 1981

Địa chỉ: Xóm NT, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* **Hoàng Thị Hồng V** – sinh năm 1984

Địa chỉ: Số nhà 068, tổ 08, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3,4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Phan Văn M** – sinh năm 1981

Địa chỉ: Xóm NT, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Chị **Hoàng Thị Hồng V** – sinh năm 1983

Địa chỉ: Số nhà 068, tổ 08, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Phan Văn M và chị Hoàng Thị Hồng V.

- Về việc nuôi con chung: Hai bên đương sự đều xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Phan Hải Đăng (Sinh ngày 09/11/2006).

Sau khi ly hôn, giao cháu Phan Hải Đ (Sinh ngày 09/11/2006) cho chị Hoàng Thị Hồng V nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Phan Văn M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mức 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/01 tháng. Phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 11/2019.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về việc chia tài sản chung: Các bên đương sự đã tự thống nhất và thỏa thuận với nhau về việc chia tài sản chung. Chị Hoàng Thị Hồng V đã có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn ngày 23/10/2019.

- Về nợ chung, nợ riêng: Các bên đương sự xác nhận không có nợ chung, không có nợ riêng. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

** Đối với yêu cầu ly hôn và nghĩa vụ cấp dưỡng:*

Chị Hoàng Thị Hồng V phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí trong trường hợp thuận tình ly hôn.

Anh Phan Văn M phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí trong trường hợp thuận tình ly hôn và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tổng số tiền án phí anh M phải chịu là: 225.000 đồng (*Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) nhưng anh Phan Văn M được miễn nộp tiền án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

** Đối với yêu cầu chia tài sản chung:* Chị Hoàng Thị Hồng V đã có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí có giá ngạch mà chị V đã nộp theo Biên lai số AA/2018/0000500 ngày 25/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Cao Bằng sau khi trừ đi số tiền án phí đối với yêu cầu ly hôn là 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng).* Xác nhận chị V đã nộp đủ số tiền án phí và còn được hoàn lại số tiền 11.525.000đ (Mười một triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao BằngB;
- Viện kiểm sát nhân dân TPCB;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPCB;
- UBND phường N, TPCB;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Na